

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 03: Mua ống dẫn dầu (tuy ô) thủy lực, mặt bích, đầu cút các
loại phục vụ sản xuất năm 2024

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quy định số 102/QĐ-CTCP397 ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-CTCP397 ngày 28/12/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Mua ống dẫn dầu (tuy ô) thủy lực, mặt bích, đầu cút các loại phục vụ sản xuất năm 2024;

Căn cứ Tờ trình ngày 08/01/2024 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Mua ống dẫn dầu (tuy ô) thủy lực, mặt bích, đầu cút các loại phục vụ sản xuất năm 2024;

Căn cứ báo cáo ngày 09/01/2024 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Mua ống dẫn dầu (tuy ô) thủy lực, mặt bích, đầu cút các loại phục vụ sản xuất năm 2024;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Mua ống dẫn dầu (tuy ô) thủy lực, mặt bích, đầu cút các loại phục vụ sản xuất năm 2024, với những nội dung sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH máy công trình Việt Kom
Địa chỉ: Số 111 Cầu giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu giấy, thành phố Hà Nội.

2. Giá đề nghị trúng thầu: 4.121.056.900 đồng (có bảng kê chi tiết kèm theo). Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế phí khác.

Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm hai một triệu, không trăm năm sáu nghìn, chín trăm đồng./.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31/12/2024

5. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất năm 2024 của Công ty cổ phần 397

Điều 2. Giao cho Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định đấu thầu: Tổ chức đăng tải thông tin và thông báo kết quả LCNT đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Tổ trưởng Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- TCG, TTĐ (t/h);
- Lưu: VT, TCG, TTĐ.T04.

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sinh

Phụ lục

**PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU SỐ 03: MUA ỐNG ĐÀU (TUY Ô) THỦY LỰC, MẶT BÍCH, ĐÀU CÚT
CÁC LOẠI PHỤC VỤ SẢN XUẤT NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-CTCP397, ngày tháng năm 2024
của Công ty cổ phần 397)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành
	1	2	3	4	5 = 3*4	6	7	8
I	Hàng hóa chịu thuế 8%							
1	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/2" 1SN narrow wrap	mét	20	765.000	15.300.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
2	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/2" 2SN	mét	120	1.265.000	151.800.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
3	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/2" 4SP	mét	30	2.039.000	61.170.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
4	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/2" 4SH	mét	20	1.981.000	39.620.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
5	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/2" R15	mét	100	2.533.000	253.300.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
6	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/4" 853 1SN	mét	20	726.000	14.520.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
7	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/4" 2SN	mét	100	965.000	96.500.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
8	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/4" 4SP	mét	20	1.731.000	34.620.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
9	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/4" 856 4SH	mét	20	1.665.000	33.300.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
10	Ống dẫn dầu thủy lực 1 1/4" R15	mét	80	1.993.000	159.440.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
11	Ống dẫn dầu thủy lực 1/2" 2SN	mét	50	276.000	13.800.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
12	Ống dẫn dầu thủy lực 1/2" 856 4SP	mét	50	532.000	26.600.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
13	Ống dẫn dầu thủy lực 1/4" 1SN	mét	20	183.000	3.660.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
14	Ống dẫn dầu thủy lực 1/4" 2SN	mét	100	203.000	20.300.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
15	Ống dẫn dầu thủy lực 5/16" 2SN	mét	30	214.000	6.420.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
16	Ống dẫn dầu Thủy lực 1" 853 1SN	mét	30	425.000	12.750.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
17	Ống dẫn dầu thủy lực 1" 2SN	mét	60	648.000	38.880.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
18	Ống dẫn dầu thủy lực 1" 856 4SH	mét	80	985.000	78.800.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
19	Ống dẫn dầu thủy lực 1" 4SP	mét	40	935.000	37.400.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
20	Ống dẫn dầu thủy lực 2" 2SN	mét	70	1.683.000	117.810.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
21	Ống dẫn dầu thủy lực 2" 4SH	mét	20	2.775.000	55.500.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
22	Ống dẫn dầu thủy lực 3/4" R1AT	mét	50	310.000	15.500.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
23	Ống dẫn dầu thủy lực 3/4" 2SN	mét	120	465.000	55.800.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
24	Ống dẫn dầu thủy lực 3/4" 856 4SH	mét	60	643.000	38.580.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành
	1	2	3	4	5 = 3*4	6	7	8
25	Ống dẫn dầu thủy lực 3/4" 856 4SP	mét	50	610.000	30.500.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
26	Ống dẫn dầu thủy lực 3/8" 2SN	mét	500	240.000	120.000.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
27	Ống dẫn dầu thủy lực 3/8" 4SP	mét	50	411.000	20.550.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
28	Ống dẫn dầu thủy lực 5/8" 1SN	mét	20	250.000	5.000.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
29	Ống dẫn dầu thủy lực 5/8" 2SN	mét	40	379.000	15.160.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
30	Ống dẫn dầu thủy lực 5/8" 4SH	mét	70	495.000	34.650.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
31	Ống dẫn dầu thủy lực 5/8" 4SP	mét	30	435.000	13.050.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
	Cộng tiền hàng (I)				1.620.280.000			
	Thuế GTGT 8%				129.622.400			
	Tổng cộng giá trị hàng hóa (I) đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác (nếu có)				1.749.902.400			
II	Hàng hóa chịu thuế 10%							
32	Đầu cút ống dẫn dầu 1/4" Fitting cong-SL18 + Vỏ áo 1/4" 2AT-SL18	Bộ	30	132.000	3.960.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
33	Đầu cút ống dẫn dầu 1/4" Fitting cong-SL9 + Vỏ áo 1/4" 2AT-SL9	Bộ	110	130.000	14.300.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
34	Đầu cút ống dẫn dầu 1/4" Fitting thẳng-SL11 + Vỏ áo 1/4" 2AT-SL11	Bộ	100	126.000	12.600.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
35	Đầu cút ống dẫn dầu 1/4" thẳng-SL11 + Vỏ áo 1/4" 2AT-SL12	Bộ	40	127.000	5.080.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
36	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" fitting cong-SL14 + Vỏ áo 3/8" 2AT-SL14	Bộ	560	136.000	76.160.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
37	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" fitting cong-SL15 + Vỏ áo 3/8" 2AT-SL15	Bộ	50	145.000	7.250.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
38	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" fitting cong-SL16 + NK Vỏ Áo 3/8" 2AT-SL16	Bộ	20	138.000	2.760.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
39	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" fitting cong-SL16 + Vỏ áo 3/8" 2AT-SL16	Bộ	20	139.000	2.780.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
40	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" fitting cong-SL17 + Vỏ áo 3/8" 2AT-SL17	Bộ	10	143.000	1.430.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
41	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" Fitting thẳng-SL15 + Vỏ áo 3/8" 2AT-SL15	Bộ	20	136.000	2.720.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
42	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" Fitting thẳng-SL17 + Vỏ áo 3/8" 2AT-SL17	Bộ	380	134.000	50.920.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành
	1	2	3	4	5 = 3*4	6	7	8
43	Đầu cút ống dẫn dầu 3/8" Fitting thẳng-SL18 + Vỏ áo 3/8" 2AT-SL18	Bộ	50	142.000	7.100.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
44	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting cong-SL10 + Vỏ áo 1/2" R12-SL10	Bộ	100	154.000	15.400.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
45	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting cong-SL10 + Vỏ áo 1/2" 2AT-SL10	Bộ	60	146.000	8.760.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
46	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting cong-SL10 + Vỏ áo 1/2" 2AT-SL11	Bộ	40	147.000	5.880.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
47	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting cong-SL12 + Vỏ áo 1/2" 2AT-SL12	Bộ	20	153.000	3.060.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
48	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting thẳng-SL12 + Vỏ áo 1/2" R12-SL12	Bộ	40	148.000	5.920.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
49	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting thẳng-SL13 + Vỏ áo 1/2" R12-SL13	Bộ	130	153.000	19.890.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
50	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting thẳng-SL13 + Vỏ áo 1/2" 2AT-SL13	Bộ	30	146.000	4.380.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
51	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting thẳng-SL14 + Vỏ áo 1/2" 2AT-SL14	Bộ	20	136.000	2.720.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
52	Đầu cút ống dẫn dầu 1/2" fitting thẳng-SL14 + Vỏ áo 1/2" 2AT-SL15	Bộ	80	141.000	11.280.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
53	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting cong-SL10 + Vỏ áo 5/8" R12-SL10	Bộ	60	237.000	14.220.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
54	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting cong-SL9 + Vỏ áo 5/8" 2AT-SL9	Bộ	30	198.000	5.940.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
55	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting thẳng-SL10 + Vỏ áo 5/8" 2AT-SL10	Bộ	20	176.000	3.520.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
56	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting thẳng-SL10 + Vỏ áo 5/8" R12-SL10	Bộ	20	179.000	3.580.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
57	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting thẳng-SL10 + Vỏ áo 5/8" R12-SL9	Bộ	100	199.000	19.900.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
58	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting thẳng-SL11 + Vỏ áo 5/8" 2AT-SL11	Bộ	45	185.000	8.325.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
59	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting thẳng-SL12 + Vỏ áo 5/8" 2AT-SL12	Bộ	70	204.000	14.280.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
60	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting thẳng-SL8 + Vỏ áo 5/8" 2AT-SL8	Bộ	25	137.000	3.425.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành
	1	2	3	4	5 = 3*4	6	7	8
61	Đầu cút ống dẫn dầu 5/8" fitting thẳng-SL9 + Vỏ áo 5/8" R18-SL9	Bộ	20	188.000	3.760.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
62	Đầu cút ống dẫn dầu số 5/8" Fitting cong-SL9 + Vỏ áo 5/8" 2AT-SL9	Bộ	20	187.000	3.740.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
63	Đầu cút ống dẫn dầu số 5/8" Fitting cong-SL7 + Vỏ áo 5/8" 2AT-SL7	Bộ	10	145.000	1.450.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
64	Đầu cút ống dẫn dầu số 5/8" Fitting cong-SL9 + Vỏ áo 5/8" R12-SL8	Bộ	110	209.000	22.990.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
65	Đầu cút ống dẫn dầu số 5/8" Fitting cong-SL9 + Vỏ áo 5/8" R12-SL9	Bộ	20	194.000	3.880.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
66	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" cong-SL6 + Vỏ áo 3/4" 2AT-SL6	Bộ	10	187.000	1.870.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
67	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" cong-SL9 + Vỏ áo 3/4" 2AT-SL9	Bộ	190	286.000	54.340.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
68	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting cong-SL6 + Vỏ áo 3/4" R12-SL6	Bộ	20	194.000	3.880.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
69	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting cong-SL7 + Vỏ áo 3/4" R12-SL7	Bộ	50	213.000	10.650.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
70	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting cong-SL7 + Vỏ áo 3/4" R12-SL8	Bộ	135	219.000	29.565.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
71	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting cong-SL8 + Vỏ áo 3/4" R12-SL8	Bộ	15	222.000	3.330.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
72	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting thẳng-SL7 + Vỏ áo 3/4" 2AT-SL7	Bộ	25	176.000	4.400.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
73	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting thẳng-SL8 + Vỏ áo 3/4" R12-SL7	Bộ	60	184.000	11.040.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
74	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting thẳng-SL8 + Vỏ áo 3/4" 2AT-SL8	Bộ	245	208.000	50.960.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
75	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fiting thẳng-SL8 + Vỏ áo 3/4" R12-SL8	Bộ	165	200.000	33.000.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
76	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fitting thẳng-SL8 + Vỏ áo 3/4" R12-SL10	Bộ	15	191.000	2.865.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
77	Đầu cút ống dẫn dầu 3/4" Fitting thẳng-SL8 + Vỏ áo 3/4" R12-SL9	Bộ	30	179.000	5.370.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
78	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong (A)-SL8 + Vỏ áo 1" R12-SL8	Bộ	30	498.000	14.940.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành
	1	2	3	4	5 = 3*4	6	7	8
79	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong-SL5 + Vò áo 1" R12-SL5	Bộ	20	221.000	4.420.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
80	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong-SL5 + Vò áo 1" R12-SL6	Bộ	75	227.000	17.025.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
81	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong-SL6 + Vò áo 1" R12-SL6	Bộ	90	300.000	27.000.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
82	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong-SL7 + Vò áo 1" R12-SL7	Bộ	20	320.000	6.400.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
83	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong-SL7 + Vò áo 1" 2 AT-SL10	Bộ	30	294.000	8.820.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
84	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong-SL7 + Vò áo 1" 2 AT-SL8	Bộ	50	285.000	14.250.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
85	Đầu cút ống dẫn dầu 1" fitting cong-SL7 + Vò áo 1" 2 AT-SL9	Bộ	5	287.000	1.435.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
86	Đầu cút ống dẫn dầu 1" Fitting thẳng (A)-SL6 + Vò áo 1" R12- SL6	Bộ	30	356.000	10.680.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
87	Đầu cút ống dẫn dầu 1" Fitting thẳng-SL5 + Vò áo 1" R12-SL5	Bộ	110	202.000	22.220.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
88	Đầu cút ống dẫn dầu 1" Fitting thẳng-SL6 + Vò áo 1" 2 AT-SL6	Bộ	50	198.000	9.900.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
89	Đầu cút ống dẫn dầu 1" Fitting thẳng-SL6 + Vò áo 1" 2 AT-SL7	Bộ	25	212.000	5.300.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
90	Đầu cút ống dẫn dầu 1" Fitting thẳng-SL6 + Vò áo 1" 2 AT-SL8	Bộ	70	215.000	15.050.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
91	Đầu cút ống dẫn dầu 1" Fitting thẳng-SL6 + Vò áo 1" R12-SL6	Bộ	90	205.000	18.450.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
92	Đầu cút ống dẫn dầu 1" Fitting thẳng-SL9 + Vò áo 1" R12-SL9	Bộ	20	310.000	6.200.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
93	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting thẳng (A)-SL4 + Vò áo 1 1/4" R12- SL4	Bộ	60	378.000	22.680.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
94	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting thẳng-SL5 + Vò áo 1 1/4" R12- SL5	Bộ	10	382.000	3.820.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
95	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting thẳng-SL7 + Vò áo 1 1/4" 2AT-SL7	Bộ	300	360.000	108.000.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
96	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting thẳng-SL7 + Vò áo 1 1/4" 2AT- SL7	Bộ	10	355.000	3.550.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành
	1	2	3	4	5 = 3*4	6	7	8
97	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting thẳng-SL8 + Vỏ áo 1 1/4" R13-SL8	Bộ	110	685.000	75.350.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
98	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting thẳng-SL9 + Vỏ áo 1 1/4" 2AT-SL9	Bộ	15	466.000	6.990.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
99	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting cong-SL6 + Vỏ áo 1 1/4" R12-SL6	Bộ	10	502.000	5.020.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
100	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting cong-SL7 + Vỏ áo 1 1/4" R12-SL7	Bộ	50	536.000	26.800.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
101	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting cong-SL8 + Vỏ áo 1 1/4" R13-SL8	Bộ	90	825.000	74.250.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
102	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting cong-SL8 + Vỏ áo 1 1/4" 2AT-SL7	Bộ	265	520.000	137.800.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
103	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/4" Fitting cong-SL8 + Vỏ áo 1 1/4" 2AT-SL8	Bộ	5	476.000	2.380.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
104	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting cong-SL11 + Vỏ áo 1 1/2" R13-SL11	Bộ	85	1.128.000	95.880.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
105	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting cong-SL4 + Vỏ áo 1 1/2" R12-SL4	Bộ	50	703.000	35.150.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
106	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting cong-SL7 + Vỏ áo 1 1/2" R12-SL7	Bộ	5	687.000	3.435.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
107	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting cong-SL7 + Vỏ áo 1 1/2" 2AT-SL7	Bộ	5	644.000	3.220.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
108	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting cong-SL7 + Vỏ áo 1 1/2" 2AT-SL8	Bộ	250	668.000	167.000.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
109	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting cong-SL8 + Vỏ áo 1 1/2" 2AT-SL8	Bộ	10	730.000	7.300.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
110	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting thẳng (A)-SL7 + Vỏ áo 1 1/2" R13-SL7	Bộ	165	1.055.000	174.075.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
111	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting thẳng-SL6 + Vỏ áo 1 1/2" R12-SL6	Bộ	5	503.000	2.515.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
112	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting thẳng-SL7 + Vỏ áo 1 1/2" R12-SL7	Bộ	100	520.000	52.000.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
113	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting thẳng-SL7 + Vỏ áo 1 1/2" 2AT-SL5	Bộ	10	467.000	4.670.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
114	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting thẳng-SL7 + Vỏ áo 1 1/2" 2AT-SL6	Bộ	300	494.000	148.200.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành
	1	2	3	4	5 = 3*4	6	7	8
115	Đầu cút ống dẫn dầu 1 1/2" Fitting thẳng-SL9 + Vỏ áo 1 1/2" 2AT-SL9	Bộ	10	614.000	6.140.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
116	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting cong + Vỏ áo 2" 2AT	Bộ	5	785.000	3.925.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
117	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting cong-SL1 + Vỏ áo 2" 2AT-SL2	Bộ	40	1.154.000	46.160.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
118	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting cong-SL1 + Vỏ áo 2" 2AT-SL3	Bộ	10	1.244.000	12.440.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
119	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting cong-SL1 + Vỏ áo 2" R12-SL1	Bộ	5	827.000	4.135.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
120	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting cong-SL1 + Vỏ áo 2" R12-SL4	Bộ	20	1.227.000	24.540.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
121	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting thẳng + Vỏ áo 2" 2AT	Bộ	5	732.000	3.660.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
122	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting thẳng-SL1 + Vỏ áo 2" 2AT-SL2	Bộ	45	1.006.000	45.270.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
123	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting thẳng-SL1 + Vỏ áo 2" 2AT-SL4	Bộ	15	1.156.000	17.340.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
124	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting thẳng-SL1 + Vỏ áo 2" R12-SL1	Bộ	5	788.000	3.940.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
125	Đầu cút ống dẫn dầu 2" Fitting thẳng-SL1 + Vỏ áo 2" R12-SL3	Bộ	20	1.037.000	20.740.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
126	Gioăng mặt bích ty ô thủy lực/ Phốt bằng cao Su (P105496)	Bộ	1500	27.000	40.500.000	Trung Quốc	2022-2024	3 tháng
	Cộng tiền hàng (II)				2.155.595.000			
	Thuế GTGT 10%				215.559.500			
	Tổng cộng giá trị hàng hóa (II) đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác (nếu có)				2.371.154.500			
III	Giá trị hợp đồng							
	Cộng tiền hàng (I+II)				3.775.875.000			
	Thuế GTGT (I+II)				345.181.900			
	Tổng cộng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác (nếu có)				4.121.056.900			
Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm hai một triệu, không trăm năm sáu nghìn, chín trăm đồng chẵn./.								